

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN A
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **184/2021/HNGĐ-ST**

Ngày: 27/04/2021

V/v tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN A - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ánh Hồng.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Quốc Thuận;

2. Bà Dương Hiền Huệ;

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nguyễn Ái Quyên – Thư ký Tòa án nhân dân huyện A, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện A tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 27 tháng 4 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện A xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 53/2020/TLST-HNGĐ ngày 22 tháng 02 năm 2021 về tranh chấp “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 04 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Chị Nguyễn Thị Kim E**, sinh năm 1984 (có mặt);

Địa chỉ: ấp B A, xã D, huyện A, Tiền Giang.

Hiện cư ngụ: ấp C, xã D, huyện A, Tiền Giang.

2. Bị đơn: **Anh Nguyễn Thái F**, sinh năm 1984 (vắng mặt);

Địa chỉ: ấp B A, xã D, huyện A, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Theo đơn ly hôn, bản tự khai và biên bản F giải, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Kim E trình bày: Chị và anh F tự nguyện kết hôn với nhau vào năm 2010 đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã D, A, Tiền Giang số 69/2010 ngày 17/9/2010, có tổ chức đám cưới vào ngày 14/01/2011. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc đến năm 2013 phát sinh mâu thuẫn nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, không quan tâm đến vợ, giữa chị và anh đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không anh F không thay đổi. Mâu thuẫn kéo dài trầm trọng cho đến tháng 12/2019 thì anh chị sống ly thân, chị về sống chung với cha mẹ ruột cho đến nay. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu được ly hôn với anh F.

Về con chung: Không có.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

* Đối với bị đơn anh Nguyễn Thái F từ khi thụ lý vụ án đến nay, Tòa án đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng theo qui định của pháp luật nhưng anh F vẫn vắng mặt không rõ lý do và không trình bày ý kiến của mình.

* Tại phiên tòa, chị E vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện cho chị được ly hôn anh Nguyễn Thái F.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Căn cứ vào yêu cầu của chị Nguyễn Thị Kim E về việc tranh chấp “ly hôn” với anh Nguyễn Thái F thuộc trường hợp được qui định khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36 của Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện A.

[2] Về hôn nhân: Qua lời trình bày của chị Nguyễn Thị Kim E, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị và anh Hoà tìm hiểu và tự nguyện cưới nhau vào ngày 14/01/2011, có đăng ký kết hôn được Ủy ban nhân dân xã D, huyện A, Tiền Giang và được cấp giấy chứng nhận kết hôn số 69/2010 ngày 17/9/2010. Quá trình anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, tính tình không phù hợp thường xuyên tranh cãi, giữa chị E và anh F đã cố gắng hàn gắn tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả tốt, mâu thuẫn kéo dài trầm trọng cho đến tháng 12/2019 thì anh chị sống ly thân, chị về sống chung với cha mẹ ruột cho đến nay, nên chị yêu cầu được ly hôn với anh F. Đồng thời, quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh F nhưng anh vẫn không đến tham dự phiên tòa và không có ý kiến đối với yêu cầu xin ly hôn của chị E, điều đó chứng tỏ anh F không có ý muốn hàn gắn tình cảm vợ chồng với chị E. Hội đồng xét xử xác định, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh F và chị E đã trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên yêu cầu xin ly hôn của chị E là phù hợp với qui định của pháp luật do đó Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về con chung: Không có

[4] Về tài sản chung: không có.

[5] Về nợ chung: Không có.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 36, khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

- Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về áp dụng án phí, lệ phí.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Kim E

[1] Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Kim E được ly hôn với anh Nguyễn Thái F.

[2] Về con chung: Không có.

[3] Về tài sản chung: Không có.

[4] Về nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Kim E phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Chị E đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0004659 ngày 18/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện A, tỉnh Tiền Giang nên chị đã thi hành xong.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, chị E có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm. Anh Nguyễn Thái F có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

-TAND Tỉnh TG;

-VKSNDHCG-TG

-Chi cục THADSHCG;

-Những người tham gia tố tụng;

-Lưu.

(Đã ký)

Nguyễn Thị Ánh Hồng